

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **249/2019/HSPT**

Ngày: 22-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đức

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Huồn

2. Ông Y Phi Kbuôr

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Yến, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Đức - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 22/8/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đăk Lăk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 239/2019/HSPT ngày 18/7/2019, đối với các bị cáo Tăng Xuân N và Nguyễn Thị V. Do có kháng cáo của các bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HSST ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đăk Lăk.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. Họ và tên: Tăng Xuân N, sinh năm 1981 tại huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn 03, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Buôn bán. Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Tăng Xuân T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị V và có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2011.

Bị cáo tại ngoại – Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thị V, sinh năm 1982 tại huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn 03, xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai; Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Buôn bán. Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Tiền án, tiền sự: Không; Con ông: Nguyễn Tôn T (đã chết) và bà Phạm Thị C; bị cáo có chồng: Tăng Xuân N và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2001, con nhỏ nhất sinh năm 2011.

Bị cáo tại ngoại – Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Chị Phạm Thị H1, sinh năm 1984. Nơi cư trú: Thôn 04, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk – Vắng mặt.

- *Đại diện theo ủy quyền của người bị hại có kháng cáo*: Bà Lưu Thị H, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Thôn 05, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk - Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2012 giữa gia đình Tăng Xuân N và gia đình chị Phạm Thị H1 xảy ra tranh chấp diện tích đất 5.485m² tại lô F, khoảnh 03, tiểu khu 714 thuộc xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk do UBND xã E quản lý, nhưng chính quyền địa phương giải quyết chưa dứt điểm. Cuối năm 2014 và đầu năm 2015 gia đình chị H1 trồng 2.468 cây keo dâm hom trên diện tích đất tranh chấp.

Các bị cáo đã làm đơn khởi kiện ra Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk yêu cầu giải quyết buộc gia đình chị H1 phải trả lại đất cho gia đình bị cáo. Ngày 07/9/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã xét xử phúc thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các bị cáo.

Sau khi có bản án phúc thẩm thì ngày 06/10/2017 các bị cáo đã nhờ Nguyễn Thị N, Nguyễn Xuân T, Nguyễn Tôn Đ, Nguyễn Tôn T và hai người khác chưa rõ nhân thân, lai lịch đến dựng nhà trên diện tích đất tranh chấp mà chị H1 đã trồng keo nói trên. Tại đây bị cáo N đã sử dụng máy cưa lóc để cưa cắt các cây keo to, còn bị cáo V đã dùng dao phát để chặt hạ các cây keo nhỏ. Trong khoảng thời gian từ ngày 06/10/2017 đến ngày 09/10/2017 các bị cáo đã cưa cắt, chặt hạ toàn bộ 2.468 cây keo mà chị H1 đã trồng. Trong quá trình phát dọn và chặt cây keo, bị cáo V đã sử dụng điện thoại di động quay phim và phát trực tiếp trên mạng xã hội facebook bằng tài khoản “Nguyễn V”.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 10/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện M'Đrăk kết luận 2.468 cây keo dâm hom 2,5 tuổi của chị Phạm Thị H1 vào thời điểm bị hủy hoại có giá trị là 43.202.624 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2019/HSST ngày 05/6/2019, của Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Tăng Xuân N, Nguyễn Thị V phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Tăng Xuân N 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Thị V 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định chế độ án treo cho bị cáo V về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/6/2019, các bị cáo Tăng Xuân N và Nguyễn Thị V kháng cáo kêu oan. Ngày 19/6/2019, người đại diện theo ủy quyền của bị hại kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Tăng Xuân N, không cho bị cáo Nguyễn Thị V được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vắng mặt không có lý do, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại đề nghị xét xử vắng mặt. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt các bị cáo.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Tăng Xuân N và Nguyễn Thị V khai: Các bị cáo biết được những cây keo đó là do chị H1 trồng, nhưng các bị cáo cho rằng đất đó là của gia đình các bị cáo nên các bị cáo chặt phá những cây trồng bất hợp pháp trên đất là đúng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá hành vi của các bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Mức hình phạt mà bản án sơ thẩm đã tuyên phạt các bị cáo là thỏa đáng tương xứng với tính chất mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra trên cơ sở đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo và đại diện theo ủy quyền của người bị hại, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vắng mặt, người đại diện theo ủy quyền của người bị hại, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử. Xét việc vắng mặt của các bị cáo không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan và sự vắng mặt của các bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các bị cáo.

[2] Xét kháng cáo kêu oan của các bị cáo Tăng Xuân N và Nguyễn Thị V, Hội đồng xét xử xét thấy: Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng

cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Tăng Xuân N và Nguyễn Thị V đều khai các bị cáo là người trực tiếp chặt phá tổng số 2.468 cây keo mà các bị cáo biết số cây keo đó là do chị H1 trồng. Các bị cáo cho rằng, số cây keo trên đã được trồng bất hợp pháp trên đất của các bị cáo. Vì bản án sơ thẩm đã tuyên đất đó là đất của nhà các bị cáo và bản án phúc thẩm xác định đất không thuộc quyền sử dụng của ai. Tuy nhiên, việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa các bị cáo với người bị hại, được giải quyết bằng Bản án dân sự phúc thẩm số 102/2017/DS-PT ngày 07/9/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các bị cáo, bản án phúc thẩm đã xác định đất tranh chấp thuộc quyền quản lý của UBND xã E, huyện M, gia đình các bị cáo N và V chưa được nhà nước công nhận quyền sử dụng phần đất đó hay chưa được chính quyền địa phương giao đất, cho thuê đất; quyết định của bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành ngay, tại phiên tòa dân sự phúc thẩm, các bị cáo N và V đều có mặt. Hơn nữa, Quyết định giám đốc thẩm số 85/2018/DS-GĐT ngày 05/11/2018 của Tòa án nhân dân Cấp cao tại Đà Nẵng đã quyết định giữ nguyên Bản án dân sự phúc thẩm số 102/2017/DS-PT ngày 07/9/2017 Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Tuy vậy, sau khi xét xử phúc thẩm, từ ngày 06/10/2017 đến ngày 09/10/2017 tại thôn 5, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, các bị cáo Tăng Xuân N và Nguyễn Thị V đã sử dụng cưa lóc và dao phát hủy hoại 2.468 cây keo 2,5 tuổi của chị Phạm Thị H1 tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30/3/2018, tổng số cây keo bị chặt tới gốc và bị đốt thành than, cho nên số cây keo này đã bị chặt phá tới mức không thể khắc phục được. Số cây keo bị thiệt hại qua định giá là 43.202.624 đồng. Do vậy, hành vi của các bị cáo và thiệt hại mà các bị cáo gây ra đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo Tăng Xuân N và Nguyễn Thị V về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 BLHS là đúng người, đúng tội và không oan. Vì vậy, kháng cáo của các bị cáo N và V cho rằng các bị cáo không phạm tội là không được chấp nhận.

[3] Xét kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của người bị hại về việc đề nghị tăng nặng hình phạt đối với bị cáo Tăng Xuân N, không cho bị cáo Nguyễn Thị V được hưởng án treo, Hội đồng xét xử xét thấy: Mức hình phạt 01 năm tù đối với bị cáo Tăng Xuân N; 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo – thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng đối với bị cáo Nguyễn Thị V mà bản án sơ thẩm xử phạt đối với các bị cáo là thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Bản án sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Quyết định về mức hình phạt của bản án sơ thẩm là thỏa đáng, phù hợp. Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của người bị hại.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do không được chấp nhận kháng cáo nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Người đại diện theo ủy quyền của bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 290; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 – Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Tăng Xuân N và Nguyễn Thị V, giữ nguyên Bản án hình sự Sơ thẩm số 13/2019/HSST ngày 05/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện M’Đrăk, tỉnh Đắk Lắk.

[2] Tuyên bố bị cáo Tăng Xuân N, bị cáo Nguyễn Thị V phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **Tăng Xuân N 01 (một) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thị V 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo**. Thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo V cho Ủy ban nhân dân xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã I trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 21, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các bị cáo Tăng Xuân N và Nguyễn Thị V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị

kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp;
- TAND huyện M'Đrăk ;
- VKSND huyện M'Đrăk;
- Công an huyện M'Đrăk;
- Chi cục THADS huyện M;
- T.H.A hình sự huyện M'Đrăk;
- UBND xã I, huyện I, tỉnh Gia Lai;
- Bị cáo;
- Cổng thông tin điện tử TA;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Tấn Đức